

Bản án số: 345/2026/HS-ST
Ngày: 27 – 7 – 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Thị Hà Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Oanh

Bà Nguyễn Thị Cúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Vân – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Huê - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 5 – Hà Nội mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 348/2026/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 363/2026/QĐXXST-HS, ngày 17 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: N Q D, sinh ngày 23/12/1986 tại Hà Nội; CCCD số: 001086*****, cấp ngày 15/11/2024; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Nơi đăng ký thường trú và nơi ở: Tổ 4, phường L, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông N V D, sinh năm 1958 và bà V T S, sinh năm 1956; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba; Vợ, con: không có; Tiền sự: Không; Tiền án: 01 tiền án: Bản án số 244/2022/HSST ngày 30/12/2022, Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/3/2025 (Chưa xóa án tích).

Nhân thân: Bản án số 149/2012/HSST ngày 27/8/2012, Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Đã xóa án tích).

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 06/5/2026, tạm giữ ngày 07/5/2026 đến ngày 13/5/2026 chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 – Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 06/5/2026, N Q D đi bộ từ nhà số 26, ngõ 105 phố Thạch Bàn, tổ 4, phường L đến đường Cổ Linh (gần cầu Vĩnh Tuy) để tìm mua ma túy. Tại đây, D gặp 01 người đàn ông không quen biết đi xe mô tô (không rõ biển kiểm soát và nhãn hiệu xe) và mua của người đàn ông này 01 túi nilon bên trong chứa ma túy Heroin với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, D cất túi ma túy vào túi quần phía trước bên trái đang mặc rồi đi bộ về để sử dụng. Khoảng 20 giờ 50 phút, khi D đến trước cửa nhà số 26, ngõ 105 phố Thạch Bàn, tổ 4 phường L, thành phố Hà Nội thì bị tổ công tác Công an phường L kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra, D tự nguyện giao nộp 01 túi nilon bên trong có chứa ma túy Heroin. Tổ công tác tiến hành lập biên bản, niêm phong tang vật và đưa D về trụ sở để làm rõ. Tại cơ quan điều tra, D khai nhận toàn bộ nội dung sự việc như trên.

Vật chứng thu giữ của N Q D: 01 túi nilon có kích thước khoảng 01x01cm bên trong chứa chất bột màu trắng.

Xét nghiệm nước tiểu, N Q D dương tính với chất ma túy Morphine và Ketamin.

Tại Kết luận giám định số 4545a/KL-KTHS ngày 16/5/2026 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 01 túi nilông là ma túy loại Heroin, khối lượng 0,122 gam.

Tại bản Cáo trạng số 174/CT-VKSHNI-KV, ngày 13/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Hà Nội truy tố bị cáo N Q D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã khai nhận về hành vi mà bị cáo đã thực hiện như đã khai nhận tại cơ quan điều tra và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Hà Nội trình bày luận tội, giữ nguyên nội dung Bản cáo trạng đã truy tố bị cáo trên cơ sở xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo N Q D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị xử phạt bị cáo D từ 42 tháng đến 45 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 06/5/2026.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo là đối tượng nghiện, không có nghề nghiệp ổn định.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy (sau khi đã trích mẫu giám định) vì đây là vật Nhà nước cấm lưu hành.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử mở lượng khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đến mức thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt*: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết luận giám định, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 55 phút ngày 06/5/2026, tại khu vực trước cửa số nhà 26, ngõ 105 phố Thạch Bàn, phường L, thành phố Hà Nội, N Q D đã có hành vi cất giữ trái phép 0,122 gam ma túy Heroin với mục đích để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an phường L phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng. Hành vi của bị cáo D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội truy tố bị cáo N Q D là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. *Về hình phạt và các tình tiết, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã cố ý xâm phạm chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước được Bộ luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự, an toàn xã hội và là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác.

Bị cáo có nhân thân xấu do có 01 tiền án cùng loại tuy đã được xóa, nhưng bị cáo không lấy đó là bài học để tu dưỡng, rèn luyện trở thành người công dân có ích cho xã hội mà tiếp tục phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật.

Bị cáo có 01 tiền án do bản án số 244/2022/HSST ngày 30/12/2022, Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo 36 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/3/2025 đến nay chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung cũng như để bị cáo có thời gian cai nghiện ma túy. Tuy nhiên cũng xét, bị cáo khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự lấy đó làm căn cứ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4]. *Mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội đề nghị áp dụng* đối với bị cáo phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm

tội của bị cáo.

[5]. *Về hình phạt bổ sung*: Hội đồng xét xử thấy bị cáo không có thu nhập ổn định, là đối tượng nghiện nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. *Về xử lý vật chứng*: Tịch thu tiêu hủy 01 túi nilon có kích thước khoảng 01x01cm bên trong có chứa chất bột màu trắng - 0,122 gam ma túy loại Heroin (PC09 thu giữ 0,010 gam) do đây là vật Nhà nước cấm lưu hành.

[7]. *Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo*: Do không xác định được nhân thân nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Hà Nội không có căn cứ xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[8]. *Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của N Q D*: Quá trình điều tra, xác định bị cáo không nằm trong danh sách quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú và không đang trong thời gian điều trị cai nghiện. Do đó, không xem xét xử lý hình sự đối với bị cáo về tội Sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 256a của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2025 là đúng quy định của pháp luật.

[9]. *Về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo*: Bị cáo N Q D có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38, Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Các Điều: 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo N Q D phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt: **N Q D 42 (bốn mươi hai) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 06/5/2026.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 túi nilon chứa chất bột màu trắng có kích thước khoảng 01x01cm bên trong có chứa 0,122 gam ma túy loại Heroin (nhưng PC09 đã trích 0,010 gam làm mẫu giám định). Vật chứng này hiện đang lưu giữ tại Công an phường L, thành phố Hà Nội.

Về án phí: Bị cáo N Q D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo N Q D có mặt có

quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- UBND P. L, TP. HN
(thay Thông báo KQXX);
- VKSND Khu vực 5 – Hà Nội;
- Công an TP Hà Nội;
- TAND Thành phố Hà Nội,
- VKSND TP Hà Nội;
- Phòng quản lý hồ sơ nghiệp vụ Công
An TPHN;
- Phòng THA dân sự Khu vực 5 – HN;
- Lưu VP, THAHS, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Thị Hà Thu